TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN AN** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/DS-ST
Ngày: 31-7-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Thảo
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trịnh Thị Lệ Hoa
Ông Phạm Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hà, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Tân An tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", thụ lý số 244/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Minh Đ
Sinh năm: 1967
Địa chỉ: I Đường N thành phố T tỉnh Long An.

- *Bị đơn :* Ông Trần Quốc T
Sinh năm : 1975
Địa chỉ: I ấp B xã N thành phố T tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn là ông Nguyễn Minh Đ trình bày: Ông có cho ông Trần Quốc T vay tiền hai lần:

- Lần 1 là ngày 01 tháng 01 năm 2022, số tiền là 40.000.000 đồng
- Lần 2 là ngày 10 tháng 01 năm 2022, số tiền là 23.000.000 đồng

Cả hai lần đều thỏa thuận thời hạn vay trong tháng và không thể hiện lãi suất. Đến hạn, ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, ông khởi kiện, yêu cầu ông Trần Quốc T trả cho ông 63.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Ông Trần Quốc T đã được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự và đã hết thời hạn theo thông báo nhưng ông T không tham gia tố tụng. Do đó, Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình tố tụng.

Về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị giải quyết các vấn đề khác theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Giữa ông Nguyễn Minh Đ với ông Trần Quốc T đã xác lập hợp đồng vay tài sản. Trong quá trình thực hiện giao dịch, do ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nên ông Nguyễn Minh Đ khởi kiện. Theo quy định tại Điều 26, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tân An tỉnh Long An thụ lý và giải quyết vụ án.

[2] Theo kết quả xác minh của Công an xã N: ông Trần Quốc T có hộ khẩu thường trú tại I ấp B xã N thành phố T tỉnh Long An nhưng hiện tại, ông T thường xuyên vắng mặt tại địa phương và không rõ nơi cư trú hiện tại của ông T. Tòa án nhân dân thành phố Tân An đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hết thời hạn thông báo, nhưng bị đơn vẫn không tham gia tố tụng. Do đó, ngày 26 tháng 6 năm 2023, Tòa án đã lập Biên bản về không kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng được và Biên bản không tiến hành hòa giải được. Tòa án nhân dân thành phố Tân An mở phiên tòa sơ thẩm vào ngày 13 tháng 7 năm 2023 nhưng bị đơn không tham gia tố tụng và tại phiên tòa ngày 31 tháng 7 năm 2023, bị đơn vắng mặt. Đồng thời, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ông Trần Quốc T không tham gia tố tụng. Tuy nhiên, căn cứ vào các văn bản viết tay vào ngày 01 tháng 01 năm 2022 và ngày 10 tháng 01 năm 2022 có chữ ký "Trần Quốc T", có cơ sở để xác định giữa ông Nguyễn Minh Đ với ông Trần Quốc T có xác lập hợp đồng vay tài sản. Hợp đồng vay được xác lập giữa các bên là hợp đồng vay không lãi và có kỳ hạn.

[4] Ông Trần Quốc T đã vay của ông Nguyễn Minh Đ tổng cộng là 63.000.000 đồng. Đã đến hạn trả nợ nhưng ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do vậy, việc ông Nguyễn Minh Đ khởi kiện, yêu cầu ông T thực hiện nghĩa

vụ trả nợ là phù hợp với quy định tại Điều 466 và 470 Bộ luật dân sự. Ông Nguyễn Minh Đ không yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên ông T chỉ phải trả số tiền nợ gốc là 63.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Ông Trần Quốc T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể: 63.000.000 đồng x 5% = 3.150.000 đồng. Ông Nguyễn Minh Đ không phải chịu án phí sơ thẩm.

Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng do ông Nguyễn Minh Đ chịu: 3.300.000 đồng (đã nộp đủ).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357 Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 272 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Minh Đ.

Buộc ông Trần Quốc T phải trả cho ông Nguyễn Minh Đ 63.000.000 (sáu mươi ba triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian còn phải thi hành.

Về án phí: Ông Trần Quốc T phải chịu án phí sơ thẩm là 3.150.000 đồng. Ông Nguyễn Minh Đ không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Minh Đ 1.575.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông Đ đã nộp (theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001885 ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An tỉnh Long An).

Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng do ông Nguyễn Minh Đ chịu: 3.300.000 đồng (đã nộp đủ).

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Nguyễn Minh Đ, bị đơn Trần Quốc T vắng mặt tại phiên tòa, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Trịnh Thị Lệ Hoa **Phạm Văn Hải** **Phạm Thị Thanh Thảo**